

SỞ Y TẾ BÌNH ĐỊNH

BỆNH VIỆN MẮT

Số: /BVM-KD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bình Định, ngày tháng 10 năm 2024

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Về việc mời báo giá mua sắm vật tư y tế, hóa chất y tế phục vụ công tác khám, chữa bệnh và dự phòng của Bệnh viện Mắt Bình Định năm 2025-2026

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định số 1271/QĐ-BVM ngày 02/10/2024 về việc phê duyệt các nội dung về danh mục, số lượng, yêu cầu kỹ thuật Mua sắm vật tư y tế, hóa chất y tế phục vụ công tác khám chữa bệnh và dự phòng của Bệnh viện Mắt Bình Định năm 2025-2026.

Bệnh viện Mắt Bình Định có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho dự toán mua sắm vật tư y tế, hóa chất y tế phục vụ công tác khám, chữa bệnh và dự phòng của Bệnh viện Mắt Bình Định năm 2025-2026, với những nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Mắt Bình Định

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

- Khoa Dược- Vật tư y tế thiết bị- Xét nghiệm- Chống nhiễm khuẩn (Khoa Dược-VTYTTB-XN-CNK) - Bệnh viện Mắt Bình Định;

- Điện thoại: 0905739244 - Email: *Khoaduocbvm2021@gmail.com*

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Bảng báo giá: Theo mẫu đính kèm - Nhận trực tiếp (hoặc qua đường bưu điện) tại địa chỉ: Phòng Văn thư Bệnh viện Mắt Bình Định, 78 Trần Hưng Đạo, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

4. Thời gian tiếp nhận báo giá: **Từ ngày phát hành đến trước 17h00 ngày 14/10/2024.**

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời gian có hiệu lực của báo giá: **Tối thiểu 120 ngày kể từ ngày 14/10/2024.**

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục hàng hóa: Vật tư y tế, hóa chất y tế (Có phụ lục 1 và Phụ lục 2 kèm theo)

2. Bảng báo giá dựa theo: Biểu mẫu báo giá (*Phụ lục 3 kèm theo*).

Ghi chú:

- Trong Báo giá cung cấp kèm Catalogue hoặc các tài liệu chứng minh về tính năng thông số kỹ thuật của hàng hóa chào giá.

- Báo giá phải được người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

- Phía ngoài bì thư gửi báo giá, ghi rõ: Bảng báo giá vật tư y tế, hóa chất y tế phục vụ công tác khám bệnh, chữa bệnh và dự phòng của Bệnh viện Mắt Bình Định năm 2025-2026.

Rất mong sự quan tâm và hợp tác của Quý Công ty/ Đơn vị./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo BV;
- Đăng trang TTĐT Bệnh viện;
- Đăng Hệ thống mạng ĐTQG;
- Lưu: VT, KDVTTBYT.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thanh Triết

Phụ lục 1**Mua sắm vật tư y tế năm 2025-2026***(Kèm theo Công văn số /BVM-KD ngày / /2024 của Bệnh viện Mắt Bình Định)*

STT	Mã số	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	VT01	Bàn chải rửa tay	Bàn chải rửa tay dành cho phẫu thuật viên	Cái	200	
2	VT02	Băng chỉ thị nhiệt hấp ướt	*Băng chỉ thị nhiệt hấp ướt * Kích thước: rộng \geq 12mm, dài \geq 50m	Cuộn	26	
3	VT03	Băng dính cá nhân	* Kích thước: 19mm x 72mm hoặc 18mm x 72mm.	Miếng	15,000	
4	VT04	Bơm tiêm Insulin	* Dung tích: 0,5ml, cỡ kim 30G. Đóng gói tiệt trùng.	Cái	3,000	
5	VT05	Bơm tiêm nhựa	* Dung tích 1ml, cỡ kim: 26G x 1/2". Đóng gói tiệt trùng.	Cái	21,400	
6	VT06	Chỉ phẫu thuật không tan tổng hợp đơn sợi	* Chỉ phẫu thuật không tan tổng hợp đơn sợi Nylon số 6/0, dài 75 cm, * Kim tam giác 3/8c, dài 13 mm. Kim làm bằng thép không gỉ. * Tiệt trùng bằng khí Ethylene oxyde	Tép	90	
7	VT07	Chỉ phẫu thuật không tan tổng hợp đơn sợi	* Chỉ phẫu thuật không tan tổng hợp đơn sợi Nylon số 7/0, dài 75 cm. * Kim tam giác 3/8c, dài 13 mm. Kim làm bằng thép không gỉ. * Tiệt trùng bằng khí Ethylene oxyde	Tép	72	
8	VT08	Chỉ phẫu thuật không tan tổng hợp đơn sợi	* Chỉ phẫu thuật không tan tổng hợp đơn sợi Nylon số 10/0, dài 30 cm. * Hai kim hình thang 3/8c, chiều dài 6 mm. Kim làm bằng thép không gỉ. * Tiệt trùng bằng Ethylene oxyde	Tép	3,000	
9	VT09	Chỉ phẫu thuật không tan tổng hợp đơn sợi	* Chỉ phẫu thuật không tan tổng hợp đơn sợi Polypropylene số 10/0, dài 20 cm. * Hai kim hình thang, dài 16 mm. Kim làm bằng thép không gỉ. * Tiệt trùng bằng Ethylene oxyde	Tép	100	
10	VT10	Chỉ phẫu thuật không tan tự nhiên đa sợi	*Chỉ phẫu thuật không tan tự nhiên đa sợi Silk số 6/0, dài 75 cm. *Kim tam giác 1/2c, dài 13 mm. * Tiệt trùng bằng khí Ethylene oxyde	Tép	24	

STT	Mã số	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
11	VT11	Chỉ phẫu thuật không tan tự nhiên đa sợi	*Chỉ phẫu thuật không tan tự nhiên đa sợi số 7/0, dài 75 cm, * Kim tam giác 3/8c, dài 13 mm. * Tiệt trùng bằng khí Ethylene oxyde	Tép	24	
12	VT12	Chỉ tơ phẫu thuật	Số 000 hoặc 00	Cuộn	8	
13	VT13	Collagen dùng trong phẫu thuật mắt	*Cấu tạo từ atelocollagen với cấu trúc tổ ong kết nối với đường kính của mỗi cấu trúc từ 10-300 micromet. *Cấu tạo >90% atelocollagen và < 10% Glycosaminoglycan. * Đóng gói tiệt trùng *Kích thước sản phẩm: + Đường kính : 6 mm x chiều cao: 2 mm hoặc Đường kính 12 mm x chiều cao: 1 mm.	Cái	500	
14	VT14	Dao mổ mắt	* Chất liệu: lưỡi dao bằng thép không rỉ * Thiết kế: Dao phụ 15 độ, sử dụng trong phẫu thuật thủy tinh thể. * Tiệt trùng.	Cái	1,400	
15	VT15	Dao mổ mắt	*Dao tạo đường hầm trong mổ phaco, chất liệu thép không gỉ, gồm các kích thước lưỡi dao 2.2mm *Tiệt trùng	Cái	1,400	
16	VT16	Dây garo	Dây garo được làm từ chất liệu thun cotton, có gai dán	Cái	45	
17	VT17	Dây silicon mổ sụp mí	*Ống dây chất liệu silicon y tế. *Hai kim đầu nhọn, kim dài 58mm. * Dây silicon và kim kết nối tốt với nhau * Đóng gói tiệt trùng. Hộp/ 3 cái	Cái	24	
18	VT18	Ống dây Silicon đặt lệ quản	* Ống dây chất liệu silicon y tế, đường kính 0,64mm. * Que dẫn chất liệu kim loại, dài 80 mm, đường kính 0.8mm. * Đóng gói tiệt trùng. Hộp/ 3 cái	Cái	18	

STT	Mã số	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
19	VT19	Dịch nhầy dùng trong phẫu thuật mắt	*Thành phần: Hydroxypropyl Methylcellulose 2% hoặc Hypromellose Ophthalmic Solution khoảng 2,0% * Độ tập trung: 20mg/ml (2%). * Trọng lượng phân tử: 86 000 daltons. * Độ nhầy: 3000-4500cPs. * Độ thẩm thấu: 250-350 mOsm / kg. * PH: 6,0-7,8. + Có kim bơm hút đi kèm. + Đóng gói: 5 ml hoặc 2ml trong ống đã tiệt trùng	Ống	4,400	
20	VT20	Đồng hồ Oxy	Gồm: Đồng hồ dùng để đo áp lực hơi oxy, Bình làm ẩm oxy và van điều chỉnh lưu lượng oxy.	Cái	3	
21	VT21	Gạc mét khô rộng	* Chất liệu: 100% Cotton * Kích thước: 0.8m	Mét	14,400	
22	VT22	Găng tay phẫu thuật tiệt trùng	* Chất liệu: Cao su thiên nhiên dùng trong y tế. * Chiều dài: tối thiểu 280mm. * Các size: 6,5; 7; 7,5.	Đôi	56,000	
23	VT23	Gel điện tim	Gel điện tim, chai hoặc tuýp ≥ 250 ml	Chai/ tuýp	242	
24	VT24	Giấy in nhiệt	Kích thước 57mm x 38mm	Cuộn	1,800	
25	VT25	Giấy in nhiệt	* Kích cỡ : 57mm x20m.	Cuộn	1,000	
26	VT26	Giấy siêu âm	* Kích thước 110mm x 20m.	Cuộn	150	
27	VT27	Huyết áp điện tử	*Chất liệu: vỏ nhựa ABS. *Sử dụng đo huyết áp bắp tay. *Giới hạn đo: 0 đến ≥ 280 mmHg. Độ sai số: +/- 3mmHg. *Nguồn điện: máy sử dụng 4 viên pin AAA. *Bộ nhớ: máy có khả năng nhớ được kết quả của lần đo cuối.	Cái	4	
28	VT28	Huyết áp kế	*Dùng cho người lớn. * Bao gồm : - Quả bóp hơi bằng cao su; - Đồng hồ có khoảng đo: 0 - 300 mmHg. Độ chính xác: ± 3 mmHg - Dây dẫn khí ; - Bao đo bằng vải.	Cái	4	

STT	Mã số	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
29	VT29	Khẩu trang y tế	* Khẩu trang 4 lớp tiệt trùng, không gây dị ứng.	Cái	19,000	
30	VT30	Khóa 3 chạc không dây	* Chất liệu nhựa y tế	Cái	200	
31	VT31	Kim chích lấy máu	*Chất liệu thép không rỉ.	Cái	800	
32	VT32	Kim khâu tròn	* Chất liệu: Thép không rỉ. * Kích thước 7 x17mm, đầu kim tam giác	Cái	2,100	
33	VT33	Kim tiêm dùng lấy thuốc	* Chất liệu: Thép không rỉ, đầu kim sắc nhọn, có nắp chụp bảo vệ. * Số 18G * Tiệt trùng	Cái	3,500	
34	VT34	Kim tiêm dùng lấy thuốc	* Chất liệu: Thép không rỉ, đầu kim sắc nhọn, có nắp chụp bảo vệ. * Số 25G * Tiệt trùng	Cái	20,000	
35	VT35	Lam kính	* Kích thước: 25,4mm x 76,2mm. * Hộp \geq 72 cái.	Cái	8	
36	VT36	Lamen	* Chất liệu: Thủy tinh dùng trong y tế. * Kích thước: 22mm x 22mm.	Cái	4	
37	VT37	Lưỡi dao mổ	* Chất liệu: được làm từ thép không gỉ. * Số 11.	Cái	5,300	
38	VT38	Lưỡi dao mổ	* Chất liệu: được làm từ thép không gỉ. * Số 15.	Cái	6,000	
39	VT39	Miếng dán mi loại to	Băng phim dính y tế trong suốt * Giấy lót trắng Silicone hàm lượng 15% - 65%; * Lớp Film Polyurethane hàm lượng 2% - 15%; * Nền keo Acrylate hàm lượng 3 - 30%; * Kích cỡ : 10cm x 12cm.	Miếng	17,000	
40	VT40	Mũ giấy y tế	* Chất liệu vải không dệt. Đóng gói: tiệt trùng: 1 cái/ gói	Cái	600	
41	VT41	Nước cất	Nước cất 2 lần vô khuẩn. Can 10 lít	Can	40	
42	VT42	Túi hấp tiệt trùng	* Kích thước: 190mm x 330mm \pm 10% * Hộp tối thiểu 200 cái.	Hộp	5	

STT	Mã số	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
43	VT43	Xốp cầm máu tự tiêu	* Chất liệu bông xốp tan tự nhiên. * Kích thước: 7 hoặc 8cmx5cmx1cm.	Miếng	50	
44	VT44	Que nhuộm giác mạc Fluorescein	*Que nhuộm giác mạc. Mỗi que được ngâm tẩm 1mg Fluorescein. *Đóng gói vô trùng, 100 que/hộp.	Hộp	17	
45	VT45	Ống, dây hút đờm, dịch, khí, mỡ các loại, các số	* Chất liệu: nhựa dùng trong y tế * Các số. * Tiệt trùng.	Cái	100	
46	VT46	Filter lọc khuẩn máy thở	Thể tích: 250-1500ml - Hiệu quả lọc vi khuẩn (BFE): 99,9% - Hiệu quả lọc virus (VFE): 99,9% - Đã tiệt trùng.	Cái	200	
47	VT47	Miếng dán điện cực đo ECG Monitoring	Miếng dán điện cực đo điện tâm đồ ECG dùng một lần. Bề mặt tiếp xúc dạng gel. Miếng dán dạng foam bền	Cái	500	
48	VT48	Đầu kim rửa hút I/A cong	Phù hợp với máy Phaco Infinity, kim rửa hút Intrepid cong, - Kích thước lỗ đầu tip 0.3mm +/- 0,01mm, túi 1 cái.	Cái	10	
49	VT49	Bóng đèn dùng cho sinh hiển vi khám mắt	Bóng đèn Halogen 6v- 20w có chân đế tròn	Cái	18	
50	VT50	Bóng đèn cho kính hiển vi khám bệnh	Bóng Halogen, công suất 12V-20W. Bóng đèn ghim phù hợp cho kính hiển vi khám bệnh.	Cái	8	
51	VT51	Bóng đèn soi đáy mắt trực tiếp phù hợp cho đèn Heine Beta 200	Bóng Halogen, công suất 2.5V.	Cái	6	
52	VT52	Bóng đèn phù hợp cho đèn gù ánh sáng lạnh	Bóng Halogen, công suất 12V-20W. Hộp 1 cái	Cái	10	
53	VT53	Bóng đèn dùng cho sinh hiển vi khám mắt Inami	Bóng đèn Halogen 12V-50W	cái	32	
54	VT54	Bóng đèn dùng cho máy chiếu thử thị lực ACP- 8R	Bóng đèn Halogen 3.6v	cái	8	
55	VT55	Bóng đèn dùng cho máy chiếu thử thị lực ACP- 700	Bóng đèn Halogen 3.6v	cái	4	

STT	Mã số	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
56	VT56	Bóng đèn dùng cho Đèn soi bóng đồng tử Keeler	Bóng đèn Halogen 3.6v	cái	12	
57	VT57	Bóng đèn dùng cho máy đo góc mạc kế Topcon- OM -4	Bóng đèn Halogen 6V- 2.4 W	cái	10	
58	VT58	Bóng đèn Halogen dùng cho kính hiển vi phẫu thuật	Bóng halogen dạng chén, đuôi 2 chân, 12V - 100W. Hộp/1 cái.	Cái	10	
59	VT59	Bóng đèn Halogen dùng cho kính hiển vi phẫu thuật	Bóng halogen điện áp: 15V- 150W. Hộp 1 cái	Cái	40	
60	VT60	Đuôi bóng đèn phù hợp kính hiển vi phẫu thuật	Sử dụng phù hợp với bóng đèn Halogen kính sinh hiển vi phẫu thuật IWD200 – Nhật		40	
61	VT61	Bóng đèn Halogen	Sử dụng cho máy xét nghiệm sinh hóa tự động, 12V- 20W	cái	6	
Danh mục gồm: 61 khoản						

Phụ lục 2

Mua sắm hoá chất y tế năm 2025-2026

(Kèm theo Công văn số /BVM-KD ngày / /2024 của Bệnh viện Mắt Bình Định)

STT	Mã số	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
I. Bộ hóa chất phù hợp Máy phân tích huyết học tự động						
1	HC01	Dung dịch ly giải/ phá hồng cầu	Dùng làm chất ly giải cho máy phân tích huyết học Trạng thái vật lí: chất lỏng Màu: không Mùi: nhẹ Độ pH: 4 đến 7 Tính tan: tan trong nước Thành phần: Muối amoni bậc 4: $\geq 3.7\%$ Chai $\geq 500\text{ml}$	Chai	30	
2	HC02	Dung dịch pha loãng	Dùng làm chất pha loãng cho máy phân tích huyết học Trạng thái vật lí: chất lỏng Màu: không Mùi: không Độ pH: 7.35 đến 7.55 Tính tan: tan trong nước Thành phần: Sodium chloride $\geq 0.44\%$, Sodium sulphate anhydrous $\geq 0.97\%$	Lít	1,152	
3	HC03	Dung dịch rửa định kỳ	Dùng làm chất rửa cho máy phân tích huyết học Trạng thái vật lí: chất lỏng Màu: vàng hoặc vàng-xanh lá Mùi: khó chịu (clo) Độ pH: 10 đến 13 Tính tan: tan trong nước Thành phần: Sodium hypoclorit	Lít	25	
4	HC04	Dung dịch rửa thường xuyên	Dùng làm chất rửa cho máy phân tích huyết học Trạng thái vật lí: chất lỏng Màu: xanh lá Mùi: nhẹ Độ pH: 7,7 đến 8,3 Tính tan: tan trong nước Thành phần: Polyoxyethylene tridecylether: $\geq 0.049\%$	Lít	50	

STT	Mã số	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
5		Hóa chất kiểm tra máy huyết học mức thường	Dùng để kiểm chuẩn máy phân tích huyết học Trạng thái vật lí: chất lỏng Màu: đỏ sẫm Độ pH: 7.0 tới 9.0 Tính tan: tan trong nước Thành phần: Hồng cầu người, bạch cầu bị kích thích và tiểu cầu của động vật có vú	Lọ	16	
6		Hóa chất kiểm tra máy huyết học mức cao	Dùng để kiểm chuẩn máy phân tích huyết học Trạng thái vật lí: chất lỏng Màu: đỏ sẫm Độ pH: 7.0 tới 9.0 Tính tan: tan trong nước Thành phần: Hồng cầu người, bạch cầu bị kích thích và tiểu cầu của động vật có vú	Lọ	16	
II. Bộ hóa chất phù hợp Máy xét nghiệm sinh hóa						
7	HC07	Thuốc thử xét nghiệm định lượng Glucose	- Mục đích sử dụng: xác định định lượng Glucose ở huyết thanh, huyết tương người - Thành phần: Hexokinase: ≥ 100 U/ml; G6P-DH: ≥ 300 U/ml; Natri azide: ≥ 0.09 %; Magnesium acetate: ≥ 10 mmol/l; ATP: ≥ 4 mmol/l; NAD: ≥ 3 mmol/l; - Hộp (≥ 252 ml)	Hộp	29	
8	HC08	Thuốc thử xét nghiệm định lượng Creatinin	- Mục đích sử dụng: xác định định lượng Creatinine ở huyết thanh, huyết tương và nước tiểu người - Thành phần: NaOH: ≥ 187.8 mmol/l; Phosphate: ≥ 7.5 mmol/l; Picric acid: ≥ 8.73 mmol/l Hộp (≥ 252 ml)	Hộp	29	
9	HC09	Dung dịch rửa tính axit	- Dung dịch tẩy rửa có tính axit để làm sạch các quá trình trên máy phân tích sinh hóa -Thành phần: Oxalic acid ≤ 0.15 g/l; Citric acid ≤ 0.25 g/l; PEG 400 ≤ 0.4 g/l	lọ	40	
10	HC10	Dung dịch rửa tính kiềm	- Dung dịch tẩy rửa có tính kiềm để làm sạch các quá trình trên máy phân tích sinh hóa, -Thành phần: 2-Aminoethanol ≤ 100 g/l; natrisulfit ≤ 0.1 %; EDTA-Na ≤ 0.5 %; Nonionic detergent ≤ 7 %	lọ	42	
11	HC11	Chất hiệu chuẩn xét nghiệm định lượng các thông số sinh hóa	Mục đích sử dụng: huyết thanh hiệu chuẩn đồng khô dựa trên huyết thanh người. Sử dụng để hiệu chuẩn các xét nghiệm trên máy sinh hóa	Lọ	12	

STT	Mã số	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
12	HC12	Hóa chất nội kiểm xét nghiệm sinh hóa mức bình thường	Thành phần: huyết thanh người, dạng đông khô	Lọ	24	
13	HC13	Hóa chất nội kiểm xét nghiệm sinh hóa mức bất thường	Thành phần: huyết thanh người, dạng đông khô	Lọ	24	
III. Hóa chất nội kiểm, ngoại kiểm						
14	HC14	Hóa chất ngoại kiểm huyết học	Chương trình ngoại kiểm Huyết học đáp ứng trên 10 thông số công thức máu hoặc tương đương, bao gồm cả thông số Plateletcrit (PCT). Tiêu chuẩn chất lượng: ISO13485 hoặc tương đương	Lọ	27	
15	HC15	Hóa chất ngoại kiểm Sinh hóa	Chương trình ngoại kiểm Sinh hóa đáp ứng trên 50 thông số hoặc tương đương. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO13485 hoặc tương đương	Lọ	27	
IV. Hoá chất sát khuẩn						
16	HC16	Viên sát khuẩn	* Hoạt chất Natri Dichloroisocyanuarate (hay Troclosene sodium) 50%. Viên sủi bột Dùng tẩy uế dụng cụ, đồ vải, bề mặt cứng. Hộp \geq 100 viên	Viên	6900	
17	HC17	Dung dịch rửa tay phẫu thuật.	* Thành phần: Chlorhexidine digluconate 4%, pH = 5.5. * Can 5 Lít	Lít	40	
18	HC18	Dung dịch tẩy rửa dụng cụ	* Thành phần: Quaternary ammonium propionate, Chlorhexidine digluconate, chất hoạt động bề mặt không ion, hỗn hợp 3 enzyme (protease, lipase, amylase). * Chai 1 Lít	Lít	8	
19	HC19	Cồn sát khuẩn	Cồn 96° (96 độ)	Lít	120	
20	HC20	Dung dịch sát khuẩn tay	*Ethanol \geq 80%, Chlorhexidine gluconat 0.5%, * Chai \geq 500ml.	Chai	270	
Danh mục gồm: 20 khoản						

Phụ lục 3

BIỂU MẪU BÁO GIÁ

Tên công ty:

Địa chỉ:

Số điện thoại liên hệ:

BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Mắt Bình Định

Căn cứ công văn yêu cầu báo giá số: .../BVM-KD ngày / /2024 của Bệnh viện Mắt Bình Định về việc mời báo giá mua sắm vật tư y tế, hóa chất y tế phục vụ công tác khám, chữa bệnh và dự phòng của Bệnh viện Mắt Bình Định năm 2025-2026

Công ty (tên Công ty) xin báo giá như sau:

1. Báo giá cho các vật tư y tế, hoá chất y tế

STT	Tên hàng hóa	Tên thương mại	Quy cách kỹ thuật	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Đơn giá (đồng) đã bao gồm thuế VAT	Số lượng	Thành tiền
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
1										
2										
	Tổng cộng: khoản									

(Số tiền bằng chữ:.....)

Ghi chú:

* Giá hàng hóa trong bảng báo giá đã bao gồm giá bán và tất cả các chi phí liên quan: Thuế VAT, thuế nhập khẩu (nếu có), chi phí vận chuyển ... đến tại Bệnh viện Mắt Bình Định.

2. Báo giá có hiệu lực 120 ngày kể từ ngày 14/10/2024

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Đơn vị cung cấp báo giá chịu trách nhiệm cung cấp thông tin về giá của dịch vụ phù hợp với khả năng cung cấp của mình và phải bảo đảm việc cung cấp báo giá không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá hoặc nâng khống giá;
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

, ngày.... tháng....năm....

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NHÀ CUNG CẤP⁽¹³⁾

(Ký tên, Đóng dấu)

(13) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.